

**CÔNG TY TNHH MĂNG TRE CHÂU ĐỨC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MĂNG TRE CHÂU ĐỨC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502521065

**3. Ngày thành lập:** 13/05/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 10C1 Lê Quý Đôn, Thị Trấn Ngãi Giao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0879.772.868

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                              | 4631        |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; bán buôn thủy sản; bán buôn rau, quả; bán buôn cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, măng tre | 4632        |
| 3.  | Trồng cây lấy củ có chất bột                                                                                                                                                                                                                | 0113        |
| 4.  | Trồng cây có hạt chứa dầu                                                                                                                                                                                                                   | 0117        |
| 5.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                                                                                                                                                        | 0118        |
| 6.  | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm                                                                                                                                                                                                         | 0131        |
| 7.  | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm                                                                                                                                                                                                          | 0132        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                                                                                                                | 0161        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                                                                                                                             | 0163        |
| 10. | Xử lý hạt giống để nhân giống                                                                                                                                                                                                               | 0164        |
| 11. | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp<br>Chi tiết: Trồng tre                                                                                                                                                                | 0210        |
| 12. | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ                                                                                                                                                                                                               | 0231        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                | 0240        |
| 14. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                           | 4690        |
| 15. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                        | 4711        |
| 16. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                          | 4719        |
| 17. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                           | 4721        |
| 18. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                            | 4722        |
| 19. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                                                                | 1030        |
| 20. | Xay xát và sản xuất bột thô                                                                                                                                                                                                                 | 1061        |
| 21. | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                                                                                                                                               | 1062        |
| 22. | Sản xuất cà phê                                                                                                                                                                                                                             | 1077        |
| 23. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất, chế biến măng tre                                                                                                                                                     | 1079(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 6.500.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên      | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức       | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN NGUYỄN THÀNH | Việt Nam  | Thôn Tân Giao, Xã Láng Lớn, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam | 1.950.000.000         | 30,000    | 077093002923                                                                                            |         |
| 2   | VÕ VĂN DUỘC         | Việt Nam  | Sông Xoài 3, Xã Láng Lớn, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam   | 1.950.000.000         | 30,000    | 077093004573                                                                                            |         |
| 3   | PHAN ĐÌNH DƯƠNG     | Việt Nam  | Sông Xoài 3, Xã Láng Lớn, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam   | 2.600.000.000         | 40,000    | 077093012019                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VÕ VĂN DUỘC**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **20/12/1993**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **077093004573**

Ngày cấp: **29/04/2021**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Sông Xoài 3, Xã Láng Lớn, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Sông Xoài 3, Xã Láng Lớn, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam**

**9. Nơi đăng ký:** **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**